

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VIẾT 2**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: **Viết 2**

2. Mã học phần: **TQUOC 141**

3. Số tín chỉ: **2 (2,0)**

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Viết 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Viết 2 có 8 bài, 5 bài đầu cung cấp từ mới và bài tập về các chủ đề trong giao tiếp hàng ngày, 3 bài cuối hướng dẫn cách viết câu đơn, câu phức, cách dùng dấu câu và các bài tập luyện viết câu, đoạn văn cho sinh viên cụ thể như sau:

- **Kỹ năng:** Cách thức viết câu, cách dùng dấu câu trong tiếng Trung, cách dùng từ nối câu, các phân câu với nhau. Viết được các câu so sánh về thời tiết, phong cảnh, sở thích...

- **Từ vựng:** Viết được các từ vựng chủ đề giao tiếp hàng ngày như thời tiết, phong cảnh, sở thích...

- **Ngữ pháp:** Viết được các từ mới và các câu đơn, câu phức bằng chữ Hán có liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày như thời tiết, phong cảnh, sở thích, hội họp... Viết được câu, cách dùng dấu câu trong tiếng Trung, dùng từ nối câu, các phân câu với nhau.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Đọc, viết và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Trung trình độ cơ bản: Cách sử dụng “了, 着, 过”, câu chữ 把, câu chữ 被, câu đơn, các loại câu phức...	3	[1.2.1]
MT1.2	Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên để diễn tả các chủ điểm: Kì nghỉ, tồn tại vị trí...	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đặt câu, trả lời câu hỏi với từ vựng và cấu trúc trong giáo trình	4	[1.2.2]
MT2.2	Viết được các đoạn văn 100- 120 từ về các chủ điểm trong giáo trình	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được từ vựng theo chủ đề trong bài học	3	[2.1.4]
CDR1.2	Đưa ra được các cấu trúc trong mỗi bài học như trợ từ động thái, câu bị động...	3	[2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Hiểu và vận dụng các cấu trúc đã học để thực hành viết và học làm cơ sở cho các học phần Viết 3, Viết 4	4	[2.2.1]
CDR2.2	Viết được đoạn văn từ 300 đến 400 chữ về chủ đề trong bài học	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Vận dụng đúng ngôn ngữ, tác phong giao tiếp chào hỏi, làm quen cơ bản	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn phong viết văn của người Trung Quốc	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR1.1	CDR1.2	CDR2.1	CDR2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
2	第二课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
3	第三课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
4	第四课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
5	第五课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
6	第六课: 一、生词 二、练习	X	X	X	X	X	X
7	第七课: 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR2.1	CĐR2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
8	第八课： 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thực hành viết trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành viết được đánh giá theo các nội dung: Viết từ mới, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, đặt câu với từ trọng điểm...

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng Quản lý chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần là đề tự luận nội dung thi kết thúc học phần gồm 5 phần chính:

- + Viết chữ Hán dựa vào phiên âm cho sẵn
- + Dùng từ cho sẵn viết lại câu
- + Chọn đáp án đúng
- + Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh
- + Dịch sang tiếng Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá – Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng viết bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc văn phong, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Quốc. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về tiếng Trung cho người mới bắt đầu như Giáo trình Hán ngữ tập 1 quyển thượng, giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong sách giáo trình, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, bài tập trước khi lên lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Viết 2*, Trường Đại học Sao Đỏ, 2018

Tài liệu tham khảo:

[2] Dương Ký Châu (2008), *Giáo trình Hán ngữ (quyển thượng, hạ)*, NXB Đại học Bắc Kinh

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第一课：北京比上海大吧？</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cấu trúc về câu so sánh hơn - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 生词 二、 语法 比较句（最，比，没有） 	2	[1] [2]	<p>- Đọc:</p> <p>Trang 1 – 2, tài liệu [1] Bài 1 tài liệu [2]</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 3 tài liệu [1]</p>
2	<p>第一课（继续）</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cấu trúc về câu so sánh bằng - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 三、 练习 	2	[1]	<p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 4 tài liệu [1]</p> <p>- Đọc:</p> <p>Trang 5, 6 tài liệu [1] Bài 2, 3 tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	第二课： 我的阅读跟你考得一样 一、 生词			
3	第二课（继续） Mục tiêu: - Hiểu được cấu trúc về câu so sánh 跟.....一样, 快要.....了 - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 二、 语法 (1) 比较句（跟.....一样） (2) 快要.....了 三、 练习	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 5, 6 tài liệu [1] Bài 2, 3 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 7,8 tài liệu [1]
4	第三课： 我开完会回来了 Mục tiêu: - Hiểu được cấu trúc về bổ ngữ xu hướng và trợ từ động thái 过 - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 一、 生词 二、 语法 (1) 趋向补语 (2) 动态助词“过”	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 10, 11 tài liệu [1] Bài 4, 5 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 12 tài liệu [1]
5	第三课（继续） 第四课： 你的汉语是在哪儿		[1]	- Hoàn thành: Bài tập trang 13- 15 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	学的 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 三、练习 一、生词	2	[2]	- Đọc: Trang 16, 17 tài liệu [1] Bài 6, 7 tài liệu [2]
6	第四课（继续） Mục tiêu: - Nắm được cấu trúc về bổ ngữ kết quả - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 一、生词 二、语法 结果补语	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 16, 17 tài liệu [1] Bài 6, 7 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 18, 19 tài liệu [1]
7	第五课：我们的照片洗好了 Mục tiêu: - Nắm được cấu trúc về câu chữ 把 - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第四课 三、练习 一、生词 二、语法 “把”字句	2	[1] [2]	- Hoàn thành: Bài tập trang 20 tài liệu [1] - Đọc: Trang 21, 22 tài liệu [1] Bài 8, 9 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 23 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
8	Kiểm tra giữa học phần	2	[1] [2]	- Sinh viên ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu [1], [2]
9	第五课（继续） 第六课: 墙上贴着红双喜字 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 三、练习 一、 生词	2	[1] [2]	-Hoàn thành: Bài tập trang 24 - 26 tài liệu [1] - Đọc: Trang 27, 28 tài liệu [1] Bài 10, 11 tài liệu [2]
10	第六课（继续） Mục tiêu: - Nắm được cách dùng của trợ từ động thái 着 - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 二、语法 动态助词“着” 三、练习	2	[1] [2]	- Đọc: Trang 5, 6 tài liệu [1] Bài 10, 11 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 27- 31 tài liệu [1]
11	第七课: 单句 Mục tiêu: - Nắm được định nghĩa, cách dùng, cấu trúc câu đơn. - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể:	2	[1]	- Đọc: Trang 31 – 34, tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 35 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	一、导写 二、练习			
12	第七课（继续） Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 二、练习	2	[1]	- Đọc: Trang 31 – 34, tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 36 - 40 tài liệu [1]
13	第七课（继续） Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài - Luyện tập về các dạng câu đơn và thành phần câu Nội dung cụ thể: 二、练习	2	[1]	- Hoàn thành: Bài tập trang 40 - 44 tài liệu [1]
14	第八课：复句 Mục tiêu: - Nắm được định nghĩa, phân loại, cách dùng của câu phức - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 一、导写 二、练习	2	[1]	- Đọc: Trang 45 – 48, tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 48, 49 tài liệu [1]
15	第八课（继续） Mục tiêu:	2		- Đọc: Trang 45 – 48, tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng được các từ vựng trong bài - Luyện tập dạng câu phức <p>Nội dung cụ thể: 二、练习</p>		[1]	<p>- Hoàn thành: Bài tập trang 49 - 52 tài liệu [1]</p>
16	Ôn thi hết học phần		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên ôn tập các nội dung - Nghiên cứu tài liệu [1], [2]

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên